



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

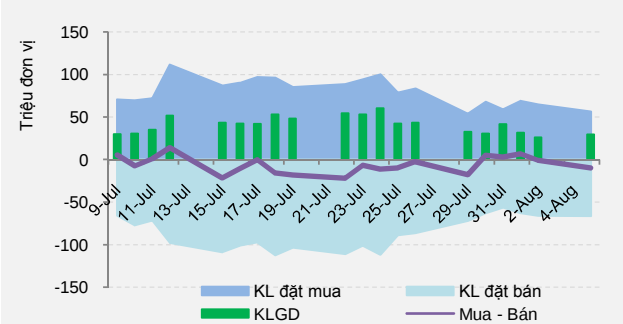
Phiên giao dịch ngày:

5/8/2013

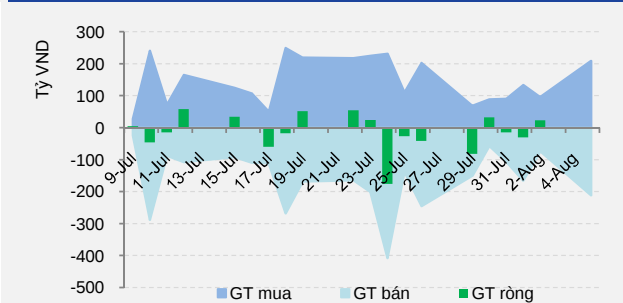
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	493.7	61.9
% Thay đổi	↓ -0.2%	↓ -0.5%
KLGD (CP)	29,581,536	13,313,956
GTGD (tỷ đồng)	735.14	119.68
Tổng cung (CP)	66,102,700	30,041,700
Tổng cầu (CP)	56,414,540	23,744,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,385,440	97,000
KL mua (CP)	2,370,280	202,900
GTmua (tỷ đồng)	208.89	2.74
GT bán (tỷ đồng)	210.83	1.04
GT ròng (tỷ đồng)	(1.94)	1.70

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.58%	5.9	1.5	3.4%
Công nghiệp	↑ 0.11%	43.2	1.0	12.3%
Dầu khí	↓ -0.31%	5.8	1.3	1.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.37%	12.0	1.8	9.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.82%	9.0	3.0	2.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.72%	14.8	5.1	38.8%
Ngân hàng	↓ -0.16%	7.0	1.3	3.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.72%	8.6	2.0	8.5%
Tài chính	↓ -0.24%	26.7	2.8	15.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.78%	10.0	3.5	5.1%
VN - Index	↓ -0.20%	13.8	3.1	86.2%
HNX - Index	↓ -0.50%	23.1	1.5	13.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	174,940	0.6%	490,500	1.7%
GTGD (tỷ VND)	4,537	0.6%	12,365	1.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Hai chỉ số Index giảm điểm nhẹ trên hai sàn với thanh khoản thấp. Dòng tiền tiếp tục phân hóa khá mạnh giữa các nhóm cổ phiếu, tập trung vào nhóm cổ phiếu sản xuất thuộc ngành nghề hàng hóa thiết yếu, ít chịu ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế hiện nay như dược phẩm, dầu khí, bánh kẹo. Còn lại đa số cổ phiếu giảm nhẹ hoặc không biến động giá, diễn biến giao dịch ảm đạm.

Chỉ số VN-Index đã có hai phiên giảm đà tăng về cuối phiên khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 495-500 điểm. Việc VN-Index đóng cửa với một nền doji có bóng dài hơn thân cho thấy khả năng điều chỉnh ngắn hạn của thị trường trong phiên tới. Với 4 phiên tăng điểm trong tuần trước xu thế ngắn hạn vẫn là tăng điểm, tuy nhiên chúng tôi duy trì quan điểm đây là sự hồi phục mang tính chất kỹ thuật. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này quanh vùng 475-480 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng giảm điểm trở lại sau khi bứt lên trên đường trung bình ngắn hạn, cho thấy thị trường đang kiểm định lại xu hướng tăng diễn ra trong tuần trước. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm sự hồi phục vừa rồi mang nhiều yếu tố kỹ thuật hơn là một xu thế tăng bền vững. Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp để tránh các rủi ro ngắn hạn trong giai đoạn này.

- VN-Index giảm 1 điểm (-0.2%), đóng cửa ở mức 493.66 điểm. Áp lực cung tiếp tục tăng khi VN-Index tăng qua mốc 495 điểm.

- HNX-Index giảm 0.31 điểm (-0.51%) so với phiên trước, đóng cửa ở mức 61.89 điểm, gần như mức thấp nhất trong phiên.

- Ngày 1/8/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 48 về việc góp vốn, mua cổ phần bắt buộc của TCTD bị kiểm soát đặc biệt. Theo đó, NHNN sẽ chỉ định TCTD tham gia góp vốn, mua cổ phần hoặc trực tiếp tham gia góp vốn, mua cổ phần tại Ngân hàng yếu kém nếu TCTD khác không đủ điều kiện tham gia. Quyết định trên có hiệu lực thi hành từ 20/9, nhằm đẩy nhanh tiến độ nhiệm vụ tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng.

- Trong tổng số 9 NHTM yếu kém thuộc diện tái cơ cấu, Ngân hàng Sài Gòn, Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa và Ngân hàng Đệ Nhất đã hợp nhất; Ngân hàng Nhà Hà Nội đã sáp nhập vào Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội (SHB); Ngân hàng Phương Tây (Western Bank) sẽ hợp nhất với Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC); Ngân hàng Tiên Phong tăng mạnh vốn điều lệ từ Cổ đông chiến lược Tập đoàn Doji; Ngân hàng Đại Tín (TrustBank) bán gần 85% cổ phần cho Tập đoàn Thiên Thanh và một nhóm nhà đầu tư trong nước, đổi tên thành Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam. Ngân hàng Nam Việt (Navibank) và Ngân hàng GPBank cũng có thông tin trình đề án tái cơ cấu lên Chính phủ, nhưng hiện chưa có thông tin cụ thể về hoạt động tái cơ cấu của các Ngân hàng này. Việc đẩy nhanh nhiệm vụ tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng, kết hợp với VAMC đi vào hoạt động kỳ vọng sẽ giúp tăng tốc quá trình xử lý nợ xấu, giảm chi phí vốn, khơi thông dòng tin dụng ra nền kinh tế.

- Tỷ giá VND/USD tiếp tục hạ nhiệt trong ngày đầu tuần. Giá USD tự do hiện phổ biến ở mức 21,260 mua vào và 21,300 bán ra. Giá USD tại NHTM cũng tiếp tục xu thế giảm, Vietcombank hiện báo giá USD ở mức 21,090 đồng mua vào và 21,160 đồng bán ra, thấp hơn khá nhiều mức trần tỷ giá 21,246 VND. Xu hướng giảm của giá vàng thế giới và tỷ giá USD đi xuống khiến giá vàng SJC tiếp tục xu hướng giảm, xuống 37.7 triệu đồng/lượng. Chênh lệch giá vàng trong nước và giá vàng quốc tế quy đổi hiện vẫn khoảng 4 triệu đồng/lượng, duy trì kể từ sau khi các ngân hàng tắt toán xong trạng thái vàng.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index mở cửa tuần mới bằng một phiên giảm điểm nhẹ, Vn-Index đóng cửa ở mức 493.66 điểm, giảm 1 điểm (-0.2%) so với phiên trước đó. Mức cao nhất của chỉ số này trong phiên là 496.74 điểm.

- KLGD phiên hôm nay có nhích nhẹ so với phiên hôm trước tuy nhiên vẫn ở mức khá thấp, giao dịch khá trầm lắng.

- Chỉ số RSI vẫn biến động quanh mốc 50 điểm cho thấy tâm lý thị trường đang bình ổn.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên hôm nay với một nến doji có bóng dài hơn thân cho thấy khả năng điều chỉnh ngắn hạn của thị trường trong phiên tới. Với 4 phiên tăng điểm trong tuần trước xu thế ngắn hạn vẫn là tăng điểm, tuy nhiên chúng tôi vẫn cho rằng đây là sự hồi phục mang tính chất kỹ thuật. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này quanh vùng 475-480 điểm.. Nhà đầu tư nên xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu thấp để tránh các rủi ro ngắn hạn trong giai đoạn này.

HNX-INDEX

- HNX-Index mở cửa tuần cũng giảm 0.31 điểm (-0.51%) so với phiên trước và đóng cửa ở mức 61.89 điểm. Đây cũng gần như là mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên.

- KLGD tiếp tục ở mức thấp cận kiệt, cả phiên chỉ có hơn 10 triệu cổ phiếu khớp lệnh

- Chỉ số RSI của thị trường ở mức cân bằng và hơi nghiêng về bi quan.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm trở lại sau khi bật lên trên đường trung bình ngắn hạn cho thấy thị trường đang kiểm định lại xu hướng tăng diễn ra trong tuần trước có phải là bulltrap hay không. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm sự hồi phục vừa rồi mang nhiều yếu tố kỹ thuật hơn là một xu thế tăng bền vững. Nhà đầu tư nên xem xét duy trì trọng cổ phiếu thấp trên sàn này để tránh các rủi ro ngắn hạn trong trường hợp thị trường tiếp tục diễn biến xấu.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-3.04	1	-4.99	-31.78
2	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	23.74	0.2	0.64	0.91
3	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	21.66	0.72	2.07	3.38
4	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.58	0.65	1.85	1.95
5	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.78	0.59	2	8.59
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	28.55	1.19	3.62	4.42
7	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	40.95	0.72	0.94	1.82
8	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.3%	51.8%	22,068	5,128	3.72	0.87	6.68	24.01
9	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	17.94	0.96	1.90	5.86
10	VPH	0.76	136.0%	1.21	175.0%	3.0%	16,124	294	16.34	0.3	0.49	1.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	17.9	0.96	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	880	11.9	0.96	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-3.0	1.00	(4.99)	(31.78)
4	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	28.6	1.19	3.62	4.42
5	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.8	0.40	1.34	4.61
6	VPH	0.76	136.0%	1.21	175.00%	3.0%	16,124	294	16.3	0.30	0.49	1.68
7	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	21.7	0.72	2.07	3.38
8	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.8	0.59	2.00	8.59
9	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.7	0.87	6.68	24.01
10	VIG	0.41	-97.9%	0.85	101.29%	17.7%	6,389	102	23.6	0.38	1.35	1.60

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.11%	130.9%	15,898	2,333	6.6	0.96	6.80	14.42
2	VND	69.88	135.6%	97.16	61.7%	128.3%	12,005	1,160	7.6	0.73	6.74	10.21
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-3.0	1.00	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-16.8	1.10	(2.96)	(6.77)
5	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
6	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-226.9	0.59	(0.15)	(0.26)
7	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
8	VIS	4.54	-59.7%	25.74	24.95%	84.9%	13,892	(257)	-41.3	0.76	(0.47)	(1.87)
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.28	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.5	1.84	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

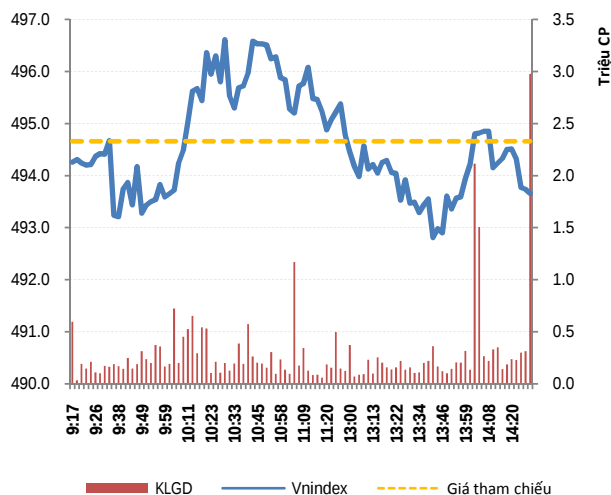
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 05/08/2013.

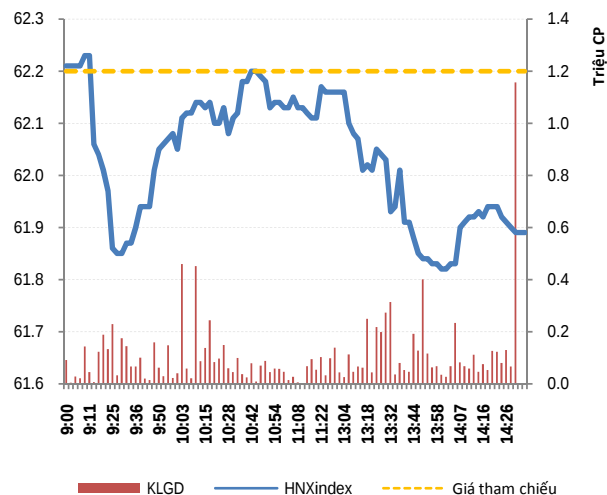


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

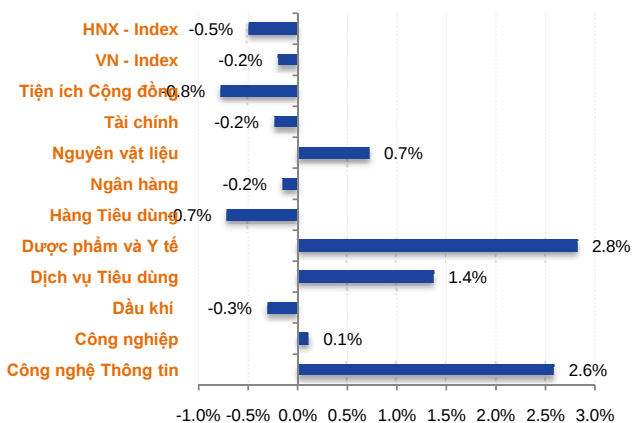
KLGD và VN-Index trong phiên



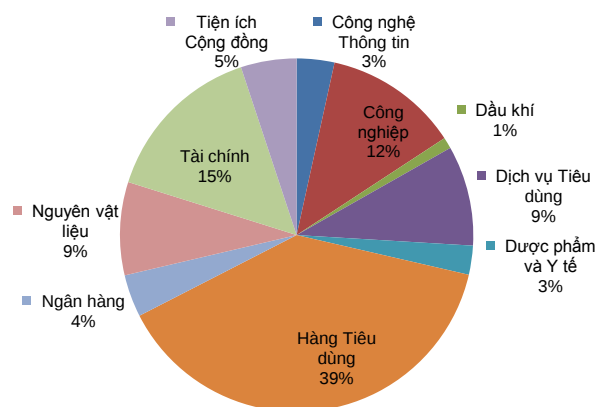
KLGD và HNX-Index trong phiên



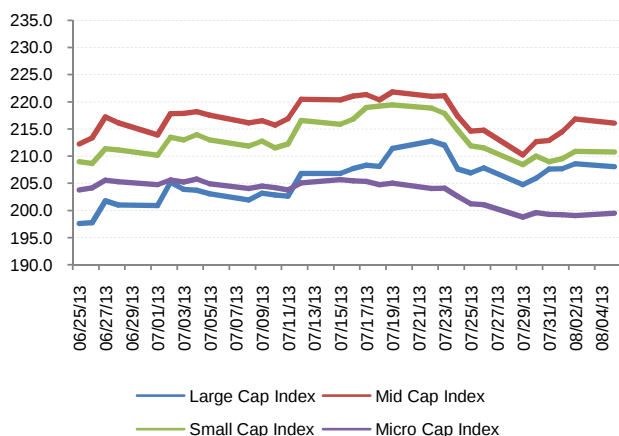
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



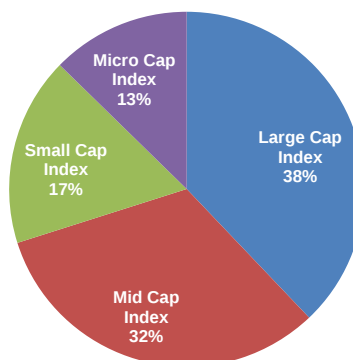
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VFMVF1	85,970	DPM	145,730
2	HPG	81,280	LCM	112,500
3	VIC	76,130	BVH	102,130
4	SBT	49,090	DPR	79,520
5	FCM	46,700	SSI	70,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGS	29,700	DBC	16,900
2	PLC	25,900	PVV	12,600
3	PVS	19,200	KLS	12,000
4	SDT	14,600	PVC	7,500
5	EFI	10,400	HCC	2,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PET	21.1	21.0	↓ -0.47%	3,591,583
HQC	5.9	6.0	↑ 1.69%	2,250,090
VNM	146.0	144.0	↓ -1.37%	1,523,690
HAR	12.0	11.2	↓ -6.67%	1,062,310
ITA	6.0	5.8	↓ -3.33%	896,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.3	↓ -1.08%	1,637,802
VDS	3.6	3.4	↓ -5.28%	1,251,800
PVX	4.6	4.5	↓ -1.46%	1,082,462
FIT	13.1	12.8	↓ -2.10%	1,066,200
KLS	8.1	8.1	↑ 0.05%	844,779

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
DRH	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
DHC	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
DMC	37.5	40.1	2.6	↑ 6.93%
SC5	17.8	19.0	1.2	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHC	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
PCG	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
ADC	14.4	15.8	1.4	↑ 9.72%
NPS	17.8	19.5	1.7	↑ 9.55%
HNM	8.4	9.2	0.8	↑ 9.35%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	42.0	39.1	-2.9	↓ -6.90%
CLG	13.2	12.3	-0.9	↓ -6.82%
HAR	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.67%
PXT	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%
TNT	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
NVC	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
PRC	11.0	9.9	-1.1	↓ -10.00%
PTI	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
CAN	19.4	17.5	-1.9	↓ -9.79%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	3,591,583	15.1%	2,697	7.8	1.2
HQC	2,250,090	2.7%	281	21.3	0.6
VNM	1,523,690	40.5%	7,699	18.7	7.1
HAR	1,062,310	4.4%	448	25.0	1.0
ITA	896,330	0.2%	30	194.3	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,637,802	-2.3%	(266)	-	0.6
VDS	1,251,800	-10.7%	(737)	-	0.5
PVX	1,082,462	-34.5%	(2,816)	-	0.8
FIT	1,066,200	6.4%	792	16.0	1.2
KLS	844,779	1.9%	244	33.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 10.0%	-165.2%	(8,429)	-	0.8
DRH	↑ 7.7%	-6.1%	(626)	-	0.1
DHC	↑ 6.9%	3.0%	402	19.1	0.6
DMC	↑ 6.9%	16.9%	5,542	7.2	1.2
SC5	↑ 6.7%	3.0%	645	29.4	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BHC	↑ 10.0%	-65.2%	(2,517)	-	0.4
PCG	↑ 9.8%	7.0%	795	7.0	0.5
ADC	↑ 9.7%	26.3%	4,008	3.9	1.1
NPS	↑ 9.6%	13.2%	2,296	8.5	1.2
HNM	↑ 9.3%	3.4%	356	25.0	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFMVF1	85,970	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	81,280	14.9%	3,005	10.2	1.4
VIC	76,130	11.0%	1,274	50.2	5.5
SBT	49,090	18.6%	2,455	5.5	1.2
FCM	46,700	11.1%	875	12.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGS	29,700	24.0%	5,128	3.8	0.9
PLC	25,900	17.0%	2,704	6.2	1.0
PVS	19,200	18.6%	3,133	5.1	1.0
SDT	14,600	17.6%	4,840	3.0	0.5
EFI	10,400	5.9%	845	7.1	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	123,175	42.1%	6,141	10.6	3.9
VNM	120,023	40.5%	7,699	18.7	7.1
VCB	62,802	10.1%	1,804	15.0	1.5
CTG	62,710	17.2%	2,602	7.4	1.5
MSN	62,052	6.5%	1,466	60.0	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	3.1%	432	36.3	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,192	18.6%	3,133	5.1	1.0
SHB	5,494	-2.3%	(266)	-	0.6
OCH	4,900	9.8%	1,073	22.8	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	2.34	-41.1%	(3,039)	-	0.4
VIP	2.18	17.9%	2,694	2.7	0.4
TS4	2.08	8.6%	1,546	5.5	0.4
OGC	1.97	0.6%	69	136.1	0.8
PVF	1.97	-1.5%	(165)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3.09	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVA	3.05	-75.1%	(6,080)	-	0.8
VIG	2.98	1.6%	102	22.6	0.4
PVV	2.85	-26.1%	(2,486)	-	0.3
PFL	2.69	-5.2%	(526)	-	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)